

Số: /TTr-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản

Kính gửi: Chính phủ.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kính trình Quốc hội dự án Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ chính trị, pháp lý

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19/02/2025, tại điểm a khoản 2 Điều 14 quy định:

“2. Chính phủ ban hành nghị quyết để quy định:

a) Giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và để áp dụng trong một thời gian nhất định, phạm vi cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ”.

- Khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18/02/2025 quy định: *“Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”.*

- Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: *“Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”.*

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua và có hiệu lực từ ngày 16/6/2025 quy định “*Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành*” (Khoản 1 Điều 32); “**Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027**, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này” (Khoản 1 Điều 54); “*Trường hợp cần giải quyết các vấn đề phát sinh khi tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh và cấp xã theo quy định của Luật này thì thực hiện như sau: a) Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất*” (điểm a khoản 9 Điều 54)

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 13: “*Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất*”.

- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định : “2. *Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.*” (khoản 2 Điều 11); “*Chính phủ xem xét, ban hành văn bản giải quyết hoặc ủy quyền ban hành văn bản giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Quốc hội khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, định kỳ hằng quý báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất*” (khoản 1 Điều 13).

- Thông báo số 232-TB/VPTW ngày 18/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Lãnh đạo chủ chốt về một số vấn đề cần quan tâm chỉ đạo trong thời gian tới.

- Văn bản số 15902-CV/VPTW ngày 06/7/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về báo cáo của Đảng ủy Chính phủ về

một số quan điểm, nội dung cần điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 18/NQ-TW làm cơ sở sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai năm 2024 và một số luật liên quan (trong đó có Luật Địa chất và khoáng sản) đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở đánh giá kết quả đã đạt được, những mặt còn tồn tại, hạn chế, những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật Khoáng sản năm 2010, Chính phủ đã xây dựng, trình Quốc hội thông qua Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây viết tắt là Luật ĐC&KS) tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025. Luật ĐC&KS được ban hành với nhiều chính sách đổi mới, quan trọng, tạo hành lang pháp lý rõ ràng trong quản lý nhà nước và thực hiện các hoạt động về địa chất, khoáng sản. Mặc dù Luật ĐC&KS đã cơ bản giải quyết những vướng mắc, bất cập của Luật Khoáng sản năm 2010, tuy nhiên vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc chưa được giải quyết triệt để, nhất là một số nội dung liên quan đến hoạt động khoáng sản phát sinh trong thực tiễn cần phải được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh mới, cụ thể như sau:

(1) Chưa có đầy đủ các cơ chế đặc thù để giải quyết triệt để tình trạng khó khăn, khan hiếm về khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, vật liệu san lấp phục vụ xây dựng các dự án, công trình quan trọng quốc gia; dự án đầu tư khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư

Thời gian vừa qua, trên địa bàn cả nước triển khai hàng loạt các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải với nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng rất lớn. Trong nhiều thời điểm, nguồn cung ứng nguyên vật liệu không đáp ứng được nhu cầu dẫn đến giá vật liệu xây dựng tăng cao, thời gian cung cấp chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng công trình. Nguyên nhân chủ yếu là do: (i) Nhu cầu sử dụng vật liệu xây dựng tăng đột biến, trong khi thủ tục về cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng để phục vụ cho các dự án, công trình nêu trên chưa thực sự được thông thoáng, thuận lợi¹; (ii) Công tác quản lý hoạt động khoáng sản ở một số địa phương còn nhiều tồn tại, bất cập²; (iii) Một số tổ chức,

¹ Các chính sách đặc thù đã góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhưng mới chỉ áp dụng đối với danh mục cụ thể một số công trình quan trọng quốc gia, các dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải trong khoảng thời gian nhất định.

² Địa phương không xác định đủ nhu cầu về vật liệu xây dựng nên không chủ động trong việc thăm dò, cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo nhu cầu thực tế, trong khi một số địa phương không cho phép vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ra khỏi địa bàn để cung cấp cho các địa phương khác; cơ quan quản lý nhà nước không thực hiện đầy đủ các quy định về cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản lần đầu dẫn đến khi giấy phép hết hạn, mặc dù còn trữ lượng khai thác nhưng không đủ điều kiện để gia hạn.

cá nhân không tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản³; năng lực khai thác, vận chuyển của một số tổ chức khai thác khoáng sản, các nhà thầu được cấp mỏ còn hạn chế.

Bên cạnh đó, thông qua công tác thanh tra, kiểm tra thời gian vừa qua đã phát hiện tình trạng nhiều địa phương trước đây đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản, mặc dù phù hợp với quy hoạch khoáng sản nhưng không phù hợp với tiêu chí không đấu giá quyền khai thác khoáng sản⁴. Theo quy định của Luật ĐC&KS, các trường hợp này thuộc diện phải thu hồi giấy phép, đóng cửa mỏ khoáng sản sau đó mới được thực hiện thủ tục cấp mới; việc thực hiện quy định này trong bối cảnh nhu cầu nguồn vật liệu xây dựng cung cấp cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công trên địa bàn cả nước rất lớn là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng khan hiếm và làm tăng giá vật liệu xây dựng tại nhiều địa phương trong cả nước.

Luật ĐC&KS và các cơ chế đặc thù do Quốc hội, Chính phủ ban hành đã giải quyết một phần bất cập này⁵, nhưng chưa mang tính phổ quát và chưa áp dụng đầy đủ với các loại dự án, công trình.

(2) Quy định về tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu giải phóng mọi nguồn lực, trong đó có nguồn lực khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới

So với Luật Khoáng sản năm 2010 và Nghị định hướng dẫn thi hành Luật, tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản bị thu hẹp hơn và chỉ áp dụng cho một số trường hợp cụ thể⁶ với mục tiêu đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác khoáng sản. Tuy nhiên, trong bối cảnh nguồn cung nguyên vật liệu khan hiếm, những cơ chế đặc thù về cấp phép khai thác khoáng sản chưa bao quát hết mọi trường hợp, việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong một số trường hợp có thể tiềm ẩn rủi ro cho các doanh nghiệp đã đầu tư nhà máy xi măng, dự án đầu tư chế biến sâu khoáng sản đã xác định vùng nguyên liệu hoặc

³ Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động khoáng sản, qua quá trình thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm đã phải tạm dừng hoạt động để khắc phục, có trường hợp bị xử lý hình sự, đóng cửa mỏ. Một số tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đã bỏ giá cao với mục đích đầu cơ, găm hàng, thổi giá khi nhu cầu tăng cao dẫn đến làm tăng giá thành khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng và tăng giá bán vật liệu xây dựng trong khu vực...

⁴ Cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với mỏ không nằm trong khu vực chưa được khoanh định là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

⁵ Đã cho phép áp dụng cơ chế đặc thù trong khai thác khoáng sản nhóm IV đối với các dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, các dự án, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia; đã cho phép cơ chế đặc thù để gia hạn, nâng công suất khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV phục vụ cho một số công trình, dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm ngành giao thông vận tải cụ thể.

⁶ Khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được khoanh định để bảo đảm an ninh năng lượng; bảo đảm quốc phòng, an ninh, sử dụng hiệu quả khoáng sản chiến lược, quan trọng; bảo đảm nguyên liệu, vật liệu cho các dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia

dự án đầu tư khu du lịch, nghỉ dưỡng trong phạm vi có các mỏ nước khoáng, nước nóng thiên nhiên nhưng không trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, dẫn đến bị động và khó khăn về nguồn nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Cùng với đó, các khu vực khoáng sản là nguồn nguyên vật liệu phục vụ thi công các dự án, công trình quan trọng quốc gia; dự án đầu tư khẩn cấp, cấp bách; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư về cơ bản vẫn phải thực hiện thông qua hình thức đấu giá quyền khai thác khoáng sản, điều này cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến khó khăn về nguồn cung nguyên vật liệu, làm tăng giá vật liệu xây dựng, ảnh hưởng đến tiến độ thi công và làm tăng tổng mức đầu tư xây dựng công trình.

(3) Cơ chế thăm dò xuống sâu và mở rộng đối với các mỏ khoáng sản đang hoạt động hợp pháp chưa thông thoáng, thuận lợi

Trong quá trình khai thác các mỏ khoáng sản đã được cấp theo quy hoạch, nhiều trường hợp phát hiện diện phân bố khoáng sản lớn hơn so với thông tin trong quy hoạch khoáng sản⁷ và giấy phép đã được cấp. Luật ĐC&KS đã có quy định ưu tiên tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp được thăm dò xuống sâu và mở rộng mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản để đánh giá đầy đủ, không chế hết thân khoáng sản đối với loại khoáng sản đã được cấp giấy phép khai thác. Tuy nhiên, quy định hiện hành yêu cầu phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trước khi cơ quan quản lý nhà nước xem xét, cấp giấy phép thăm dò mở rộng và xuống sâu. Quy định này là không cần thiết vì khu vực mỏ đó đã được xác định trong quy hoạch và việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch sẽ dẫn đến kéo dài thời gian, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản.

(4) Việc cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV tại khu vực biển liên vùng hoặc khu vực biển nằm ngoài phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Hiện nay, nhu cầu sử dụng nhu cầu sử dụng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng phục vụ việc san lấp, thi công công trình tại một số địa phương phía Nam tăng đột biến, trong khi nguồn nguyên liệu cát, sỏi tại khu vực nêu trên còn hạn chế, một số địa phương đã chuyển hướng sử dụng cát biển làm vật liệu thay thế cho cát, sỏi lòng sông phục vụ cho mục đích san lấp, thi công công trình. Tuy nhiên, với nguồn cung còn hạn chế việc quản lý ranh giới quản lý hành chính trên biển có sự giao thoa giữa nhiều đơn vị, dẫn đến việc không kịp thời cung cấp được

⁷ Lý do là thông tin về tài nguyên khoáng sản thể hiện trong quy hoạch xác định dựa theo kết quả đánh giá tiềm năng khoáng sản nên có thể không chính xác tuyệt đối so với thực tế phân bố khoáng sản trong lòng đất.

nguồn tài nguyên cát biển phục vụ thi công các công trình xây dựng. Mặt khác, quy định về thăm dò, đánh giá trữ lượng khoáng sản cát ngoài khơi tại một số vùng biển Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật về tài nguyên môi trường biển và hải đảo và quy định của pháp luật về khoáng sản. Tuy nhiên, cả 02 Luật nêu trên đều chưa quy định rõ ràng về thẩm quyền, trình tự cấp phép cát tại khu vực biển nằm ngoài ranh giới quản lý hành chính trên biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Điều này dẫn đến những vướng mắc trong khâu quản lý, cấp phép đối với loại hình khoáng sản nêu trên.

(5) Luật hóa các quy định về phân quyền, phân cấp

Bên cạnh các nội dung đã nêu trên, Luật ĐC&KS cần sửa đổi, bổ sung các quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền về lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện đang được xử lý tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường để bảo đảm tuân thủ quy định của Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Do đó, việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐC&KS theo trình tự rút gọn để trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10 là vô cùng cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh mới.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ĐC&KS nhằm kịp thời tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn thi hành Luật, đặc biệt là các vấn đề về cơ chế cấp phép, khai thác, sử dụng khoáng sản phục vụ các công trình trọng điểm, dự án đầu tư công, dự án động lực.

Luật sửa đổi góp phần đẩy nhanh thủ tục triển khai các dự án phát triển hạ tầng, các dự án trọng điểm quốc gia cần khởi công chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; đồng thời là giải pháp thiết thực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng GDP 8% trong năm 2025 và tạo nền tảng vững chắc hướng tới tốc độ tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo.

2. Quan điểm xây dựng dự án, dự thảo văn bản

- Bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật, nhất là với pháp

luật về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tổ chức bộ máy nhà nước và chính quyền địa phương.

- Kịp thời, linh hoạt, khả thi, tháo gỡ ngay những vướng mắc cấp bách trong khai thác, sử dụng khoáng sản phục vụ phát triển kinh tế, nhất là trong giai đoạn đẩy mạnh đầu tư công, đầu tư các công trình trọng điểm, khẩn cấp theo chỉ đạo của các cấp, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, hợp lý, nâng cao trách nhiệm và năng lực thực thi của các địa phương, phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp và các nguyên tắc phân định thẩm quyền theo quy định mới của pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính và tinh gọn tổ chức bộ máy.

- Tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm minh bạch, hiệu quả trong quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện quy trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật chăn nuôi; Luật Đa dạng sinh học; Luật Đê điều; **Luật Địa chất và Khoáng sản**; Luật Đo đạc và Bản đồ; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng, Chống thiên tai; Luật Tài nguyên nước; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Thú y; Luật Thủy lợi; Luật thủy sản; Luật Trồng trọt, cụ thể:

- Thành lập Tổ soạn thảo dự án Luật (Quyết định số 1518/QĐ-BNNMT 19/05/2025);

- Xây dựng đề cương và soạn thảo dự án Luật; tổ chức các cuộc họp nhóm kỹ thuật và các cơ quan có liên quan để hoàn thiện dự án Luật;

- Báo cáo và xin ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Đăng tải dự án Luật trên cổng thông tin điện tử của Bộ; gửi văn bản lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan (Công văn số 4055/BNNMT-PC ngày 04/7/2025).

Thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị tại Công văn số 15541-CV/VPTW ngày 22/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ đã có Tờ trình số 22-TTr/ĐU ngày 01/7/2025 về đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024. Trên cơ sở đó, Bộ Chính

trị đã có ý kiến tại văn bản số 15902-CV/VPTW ngày 06/7/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, theo đó thống nhất với đề xuất của Đảng ủy Chính phủ.

Ngày 10/7/2025, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 820/TTg-QHĐP về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV, trong đó giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì chuẩn bị hồ sơ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản.

Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã kế thừa kết quả đăng tải dự án Luật trên cổng thông tin điện tử của Bộ; gửi văn bản lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan của quá trình xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật chăn nuôi; Luật Đa dạng sinh học; Luật Đê điều; **Luật Địa chất và Khoáng sản**; Luật Đo đạc và Bản đồ; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng, Chống thiên tai; Luật Tài nguyên nước; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Thú y; Luật Thủy lợi; Luật thủy sản; Luật Trồng trọt và thực hiện các bước tiếp theo quy trình xây dựng, trình ban hành dự thảo Luật theo trình tự rút gọn tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Ngày/7/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự thảo Luật để thẩm định tại Văn bản số/BNNMT-ĐCKS và Tờ trình số...../TTr-BNNMT. Bộ Tư pháp đã thành lập Hội đồng thẩm định độc lập thẩm định và có Báo cáo thẩm định số...../BCTĐ-BTP ngày/7/2025. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật để trình Chính phủ theo tại Tờ trình số/TTr-BNNMT ngày/7/2025.

- Văn phòng Chính phủ đã thực hiện lấy ý kiến Thành viên Chính phủ và có Văn bản số/VPCP-CN ngày/7/2025, Văn bản số/VPCP-CN ngày/7/2025 chuyển ý kiến Thành viên Chính phủ đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nhận được/24 ý kiến Thành viên Chính phủ, gồm Thành viên Chính phủ đồng ý với toàn văn dự thảo Luật;Thành viên Chính phủ không biểu quyết;.... Thành viên Chính phủ không đồng ý với toàn văn dự thảo Luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã

nghiên cứu, tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số/BC-BNNMT ngày/7/2025.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 và Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 liên quan đến lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

Đối tượng áp dụng bao gồm cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến điều tra địa chất, thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản tại Việt Nam.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Điều 1 gồm 21 khoản sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15.
- Điều 2 gồm 03 khoản sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 liên quan đến lĩnh vực địa chất, khoáng sản.
- Điều 3 quy định điều khoản thi hành của Luật.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản đã cụ thể hóa định hướng lớn của Đảng, Nhà nước về tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Trung ương và địa phương, lấy hiệu quả quản lý làm trung tâm, lấy người dân và doanh nghiệp làm chủ thể phục vụ. Chính sách phân cấp, phân quyền trong dự thảo Luật được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm thống nhất, thông suốt trong quản lý nhà nước nhưng tăng tính chủ động, linh hoạt cho địa phương, phù hợp với thực tiễn phát triển và yêu cầu cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản. Cụ thể:

- Phân cấp, phân quyền một số nhiệm vụ, quyền hạn trước đây thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện. Đây là các nhiệm vụ có tính chất chuyên môn sâu, mang tính kỹ thuật cao và thường xuyên, như: phê duyệt danh mục đề án điều tra địa chất về khoáng sản khuyến khích xã hội hóa; chấp thuận thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực cấm hoặc tạm cấm hoạt động khoáng sản; phê duyệt khu vực dự trữ

khoáng sản quốc gia và quyết định thời gian dự trữ; cho phép thực hiện dự án đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật tại khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia; quyết định diện tích thăm dò vượt mức giới hạn trong luật định; phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản; chấp thuận cấp quá 05 giấy phép thăm dò cho một tổ chức; quyết định danh mục các khu vực khoáng sản chiến lược, quan trọng cần dùng vốn ngân sách để tổ chức thăm dò... Việc phân quyền này giúp rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm tải khối lượng công việc hành chính cho Chính phủ, đồng thời phát huy trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện của bộ chuyên ngành, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy nhà nước sau khi sắp xếp lại.

- Mở rộng phân quyền cho chính quyền địa phương, cụ thể là Chủ tịch UBND cấp tỉnh. Chủ tịch UBND cấp tỉnh được thực hiện một số nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, như: phê duyệt khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn; chấp thuận khai thác khoáng sản nhóm II, III, IV tại các khu vực cấm hoặc tạm cấm; cấp, điều chỉnh, gia hạn, thu hồi giấy phép thăm dò và khai thác khoáng sản nhóm II; chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; phê duyệt đề án đóng cửa mỏ đóng cửa mỏ; đồng thời thực hiện cả thẩm quyền của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia trong việc công nhận kết quả thăm dò bổ sung đối với khoáng sản nhóm II. Việc giao cho địa phương thực hiện các nhiệm vụ này sẽ giúp tăng tính linh hoạt, kịp thời trong quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương, góp phần huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài nguyên để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời thúc đẩy quá trình cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo hướng rút ngắn thời gian, giảm chi phí cho doanh nghiệp.

3.2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với việc khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV để cung cấp cho các công trình, dự án, nhiệm vụ thuộc trường hợp thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công; thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 theo hướng miễn trừ, giảm bớt thủ tục đánh giá tác động môi trường, cấp phép môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản nhóm III, nhóm IV phục vụ thi công dự án quan trọng quốc gia, dự án đầu tư công khẩn cấp, công trình, hạng mục công trình thuộc chương trình

mục tiêu quốc gia theo quy định của pháp luật về đầu tư công; thực hiện biện pháp huy động khẩn cấp để kịp thời ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, thi công công trình phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai.

3.3. Nội dung sửa đổi, hoàn thiện

Ngoài việc luật hóa các quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền về lĩnh vực địa chất và khoáng sản theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp hiện đang được quy định tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều thay đổi, Đảng ta đã có những chủ trương, quyết sách lớn để thực hiện mục tiêu đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, đòi hỏi phải tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách để khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới. Theo đó, cần phải rà soát, sửa đổi bổ sung một số nội dung của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 để phát huy tối đa nguồn lực tài nguyên khoáng sản phục vụ cho phát triển đất nước. Thực hiện Thông báo kết luận của Bộ Chính trị tại Công văn số 15541-CV/VPTW ngày 22/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị về đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới và được Bộ Chính trị đồng ý với báo cáo và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Địa chất và khoáng sản một số nhóm chính sách sau:

- Nhóm chính sách 01:

Sửa đổi, bổ sung quy định trong cấp phép hoạt động khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng thông thường, khoáng sản nhóm IV phục vụ xây dựng các công trình, dự án quan trọng quốc gia; dự án đầu tư khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi chung là công trình, dự án) theo hướng thông thoáng, thuận lợi hơn. Cụ thể, cho phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quyết định các nội dung sau:

(1) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV để cung cấp vật liệu xây dựng phục vụ cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia; dự án trọng điểm; công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Thủ tục cấp giấy phép khai khoáng sản nhóm IV thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 73 của

Luật ĐC&KS⁸.

(2) Cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III để cung cấp cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia; dự án trọng điểm; công trình xây dựng khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách theo quy định của pháp luật về xây dựng; dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công; dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư; không phải căn cứ vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 12 của Luật này.

(3) Quyết định việc khai thác, sử dụng khoáng sản nhóm III, khoáng sản nhóm IV để ứng phó với tình huống khẩn cấp về thiên tai, dịch bệnh, an ninh, quốc phòng không phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản, giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản.

- Nhóm chính sách 02:

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến tiêu chí khoanh định khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cung cấp kịp thời và bảo đảm nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho các dự án đầu tư chế biến sâu khoáng sản; các công trình, dự án quan trọng quốc gia; dự án đầu tư khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đáp ứng yêu cầu giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, cụ thể:

(1) Khu vực khoáng sản nhóm III làm vật liệu xây dựng, khoáng sản nhóm IV cung cấp cho các công trình, dự án quan trọng quốc gia; dự án đầu tư khẩn cấp, cấp bách do cấp có thẩm quyền quyết định; dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

(2) Khu vực khoáng sản đá vôi, sét làm nguyên liệu sản xuất xi măng và khoáng sản là phụ gia điều chỉnh làm xi măng đã xác định trong Quy hoạch khoáng sản nhóm II được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; khu vực có khoáng sản đã xác định là nguồn nguyên liệu cung cấp cho các dự án nhà máy chế biến sâu khoáng sản đã xác định trong quy hoạch khoáng sản được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

(3) Khu vực nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên, bùn khoáng

⁸ Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản không phải căn cứ phương án quản lý về địa chất, khoáng sản; không phải thực hiện thủ tục trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư, thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường.

chỉ dùng để ngâm tắm, trị bệnh, dịch vụ du lịch đã được xác định trong dự án đầu tư du lịch, nghỉ dưỡng, khu đô thị có sử dụng nước khoáng thiên nhiên, nước nóng thiên nhiên, bùn khoáng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư;

- *Nhóm chính sách 03*: Cho phép cơ quan quản lý nhà nước cấp giấy phép thăm dò xuống sâu, mở rộng đối với tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp mà không phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khoáng sản trước khi cấp giấy phép thăm dò; căn cứ theo kết quả thăm dò khoáng sản, cơ quan quản lý quy hoạch khoáng sản cập nhật, bổ sung vào quy hoạch khoáng sản làm cơ sở quản lý hoạt động khoáng sản.

- *Nhóm chính sách 04*: Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền quản lý thăm dò, khai thác khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV tại khu vực biển liên vùng hoặc khu vực biển nằm ngoài phạm vi ranh giới quản lý hành chính trên biển của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữa cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tạo cơ chế quản lý rõ ràng, thuận lợi trong việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản cát biển cũng như bảo đảm tính đồng bộ giữa quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật về tài nguyên môi trường biển, hải đảo và pháp luật khác có liên quan, góp phần sớm huy động nguồn tài nguyên cát biển phục vụ việc san lấp, thi công công trình tại một số địa phương phía Nam trong thời điểm nhu cầu về nguồn cung nguyên vật liệu tăng cao.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

(Bổ sung sau khi Bộ Tư pháp thẩm định)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

Dự kiến nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật không phát sinh thêm tổ chức bộ máy hay chức danh mới, chủ yếu sử dụng nhân lực và kinh phí trong phạm vi hiện có. Tuy nhiên, để bảo đảm thi hành hiệu quả, cần tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức làm công tác địa chất và khoáng sản, đặc biệt tại các địa phương sau khi phân cấp, phân quyền được điều chỉnh. Ngân sách nhà nước có thể cần bố trí thêm cho một số nhiệm vụ như cập nhật cơ sở dữ liệu địa chất, khoáng sản; khoanh định khu vực không đấu giá, khu vực dự trữ khoáng sản; tổ chức thanh tra, kiểm tra, tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Đồng thời, cần đầu tư nâng cấp hệ thống thông tin quản lý, đẩy nhanh việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tăng cường phối hợp liên ngành để triển khai đồng bộ, thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

Với mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống pháp luật về sắp xếp tổ chức bộ máy trước 01/3/2027 theo yêu cầu của Quốc hội, cắt giảm thủ tục

hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và giải quyết kịp thời, nhanh nhất các vướng mắc, bất cập, điểm nghẽn gây khó khăn cho phát triển ngành nông nghiệp và môi trường để sớm đảm bảo ổn định, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tập trung nguồn lực phục vụ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ báo cáo, đề xuất dự kiến thời gian trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật này tại một kỳ họp là kỳ họp tháng 10/2025 của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn (dự kiến có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026).

Trên đây là Tờ trình về Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, Bộ Nông nghiệp và Môi trường xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Tờ trình của Chính phủ; (2) Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản với quy định pháp luật hiện hành; (4) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của các bộ, ngành; (6) Các bản sao văn bản tham gia ý kiến hồ sơ dự án Luật).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTCP Phạm Minh Chính (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên